

Số: 3552 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt tiêu chuẩn, định mức trang bị máy móc,
thiết bị chuyên dùng của Cục Sở hữu trí tuệ**

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1833/QĐ-BKHCN ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phân cấp thẩm quyền cho Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ ban hành tiêu chuẩn, định mức trang bị máy móc, thiết bị chuyên dùng của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Trưởng phòng Kế hoạch-Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tiêu chuẩn, định mức trang bị máy móc, thiết bị chuyên dùng của Cục Sở hữu trí tuệ (tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Các đơn vị liên quan của Cục Sở hữu trí tuệ triển khai việc mua sắm, quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng theo đúng định mức và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Thực hiện thủ tục công khai Quyết định này theo quy định. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Trưởng phòng Kế hoạch-Tài chính, Chánh Văn phòng Cục Sở hữu trí tuệ và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Phó Cục trưởng;
- Kho bạc NN nơi giao dịch;
- Lưu: VT, CNTT.



Dinh Hữu Phí

Phụ lục
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC TRANG BỊ MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG CỦA CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
(Kèm theo Quyết định số 3552/QĐ-SHTT ngày 10/10/2018 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ)

STT	Loại tài sản	Đơn vị	Số lượng (tối đa)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (tối thiểu, tương đương)	Mức giá tối đa tính trên 01 chiếc/01 bộ <i>Đơn vị: tính đồng</i>	Mục đích sử dụng, đối tượng trang bị
I	Máy vi tính					

1	Máy vi tính để bàn (bao gồm 01 máy vi tính và 01 màn hình)	bộ	Trang bị theo lượng thực tế tại đơn vị	<p>Máy tính:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Loại: Máy trạm -Bộ vi xử lý: Intel Xeon hoặc AMD EPYC -Chipset: Intel -Bộ nhớ: 8 GB -Ổ lưu trữ: 1TB HDD -Card màn hình: rời, 2Gb, 2 Hdmi hoặc DisplayPort -Kết nối mạng: Gigabit LAN <p>Hệ điều hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Windows Pro10 -Bảo hành: 3 năm 	37.500.000	Trang bị 01 bộ/01 cán bộ nghiệp vụ sử dụng phục vụ các nhiệm vụ chuyên môn đặc thù ¹
---	--	----	--	--	------------	---

¹Cán bộ nghiệp vụ sử dụng phục vụ các nhiệm vụ chuyên môn đặc thù bao gồm: Lãnh đạo Phòng Pháp chế và Chính sách, cán bộ thâm định đơn, cán bộ thực hiện giải quyết khiếu nại, cán bộ tra cứu thông tin, cán bộ làm công tác nhập dữ liệu, số hóa dữ liệu, cán bộ làm công tác quản trị hệ thống CNTT.



				Màn hình: -23,6 inch FHD, IPS hoặc LED, chống chói/lóa -Độ sáng: 300 cd/m ² -Độ phân giải: 1920 x 1080 -Bảo hành: 3 năm			
2	Màn hình	chiếc	Trang bị theo lượng thực tế tại đơn vị	-23,6 inch FHD, IPS hoặc LED -Độ sáng: 300 cd/m ² -Độ phân giải: 1920 x 1080 -Bảo hành: 3 năm	4.300.000		Trang bị thêm 01 chiếc/01 cán bộ nghiệp vụ sử dụng phục vụ các nhiệm vụ chuyên môn đặc thù cần xử lý trên 2 màn hình ²
II Máy in							
1	Máy in laser đen trắng	chiếc	Trang bị theo lượng thực tế tại đơn vị	-Bộ nhớ: 256MB -Tốc độ: 40 trang/phút -Độ phân giải: 600 x 600 dpi -Khổ giấy: A4, A5, A6, B6 -Khay giấy: 250 tờ -In 2 mặt: Có -Cổng kết nối: USB	15.400.000		Trang bị 01 chiếc/01 cán bộ nghiệp vụ sử dụng phục vụ các nhiệm vụ chuyên môn đặc thù cần máy in tốc độ cao ³

²Cán bộ nghiệp vụ sử dụng phục vụ các nhiệm vụ chuyên môn đặc thù cần xử lý trên 2 màn hình bao gồm: Lãnh đạo Phòng Pháp chế và Chính sách, cán bộ thẩm định đơn, cán bộ thực hiện giải quyết khiếu nại, cán bộ tra cứu thông tin, cán bộ làm công tác quản trị hệ thống CNTT.

³Cán bộ nghiệp vụ sử dụng phục vụ các nhiệm vụ chuyên môn đặc thù cần máy in tốc độ cao bao gồm: Lãnh đạo Cục, Lãnh đạo Phòng Pháp chế và Chính sách, cán bộ thẩm định đơn, cán bộ thực hiện giải quyết khiếu nại, cán bộ tra cứu thông tin, cán bộ làm công tác quản trị hệ thống CNTT.

2	Máy in laser màu	chiếc	Trang theo lượng thực tế tại đơn vị bị số thực	<ul style="list-style-type: none"> -Bảo hành: 3 năm - Bộ nhớ: 1,5 Gb -Tốc độ: 45 trang/phút -Độ phân giải: 1200 x 1200 dpi -Khổ giấy: A3, A4, A5 -Khay giấy: 250 tờ -In 2 mặt: Có -Cổng giao tiếp: USB -In mạng LAN -Bảo hành: 1 năm 	133.000.000	Trang bị cho bộ phận in đơn/công văn trực tuyến, in/cấp văn bằng của Phòng Đăng ký
III Máy quét						
1	Máy quét tốc độ cao	chiếc	Trang theo lượng thực tế tại đơn vị bị số thực	<ul style="list-style-type: none"> -Khổ giấy: A3, A4 -Khay giấy: 300 tờ, thủ công và tự động -Quét 2 mặt -Xuất ra được nhiều định dạng cùng lúc -Độ phân giải: 600 dpi; -Tốc độ quét: 80 ipm, -Công suất quét: đến 30,000 trang/ngày -Bảo hành: 1 năm 	198.000.000	Trang bị cho bộ phận nhập dữ liệu đơn/công văn của Phòng Đăng ký.

MC

